



速传电子材料有限公司

Công ty TNHH Vật liệu điện tử Speed Spread

Giới thiệu sản phẩm kỹ thuật

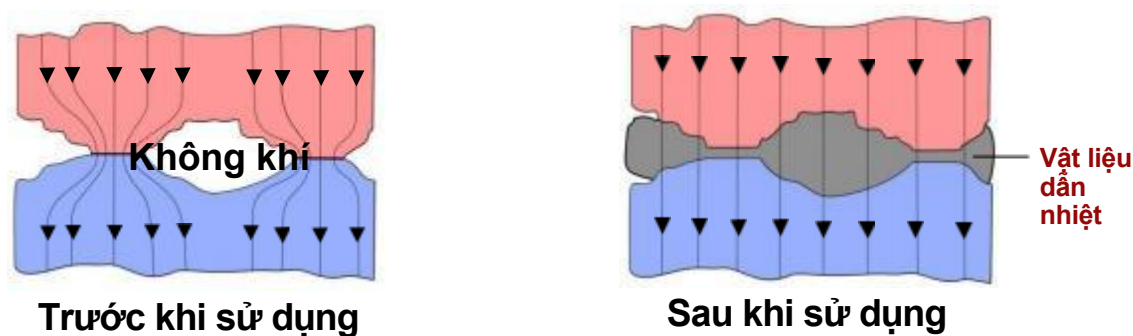


TIM Bản tóm tắt

Tóm tắt về vật liệu giao diện nhiệt

Lý thuyết dẫn nhiệt

Nhiệt của bộ phận gia nhiệt có thể được tản ra nhanh chóng và hiệu quả, tránh tình trạng nhiệt độ của bộ phận gia nhiệt quá cao, có thể làm giảm hiệu quả làm việc hoặc gây hư hỏng.



Độ dẫn nhiệt K

Tỷ lệ nhiệt trên thời gian khi chênh lệch nhiệt độ là 1 (K hoặc °C) qua đơn vị diện tích và độ dày đơn vị. Độ dẫn nhiệt là một đại lượng vật lý mô tả khả năng truyền nhiệt của vật liệu. Đây là một đặc tính vốn có của vật liệu đồng nhất và không liên quan gì đến kích thước và hình dạng của vật liệu.

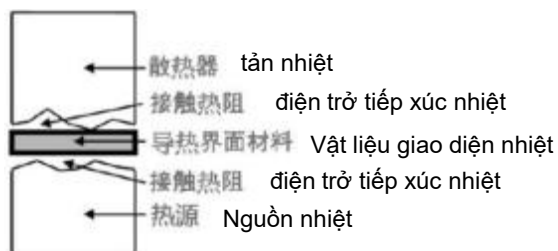
$$K = \frac{Q}{A \cdot \Delta t}$$

Khả năng chịu nhiệt R

Lượng điện trở truyền nhiệt qua giao diện hoặc vật liệu, một đặc tính liên quan đến độ dày và diện tích.

Tiếp xúc R: điện trở tiếp xúc nhiệt

$$R = \frac{X_{(\text{厚度})}}{K} \quad R_{\text{contact}}$$



TIM Ứng dụng

Tất cả các thành phần cần tản nhiệt có thể sử dụng vật liệu giao diện nhiệt.



**Trạm sạc và năng
lượng mới**



Máy chủ



**Trạm cơ sở
truyền thông**



Máy tính xách tay



**Màn hình hiển thị
TV**



**Thiết bị đầu
cuối di động**



Sản phẩm y tế



Tấm pin mặt trời



DẪN ĐẾN

Danh sách sản phẩm

Tóm tắt về vật liệu giao diện nhiệt

SC-TP

Độ dẫn nhiệt và cách nhiệt miếng lót

SC-TCF

Sợi Carbon dẫn nhiệt miếng lót

SC-TFC

Vật liệu thay đổi pha dẫn nhiệt

SC-TS

Bùn cách nhiệt và cách điện

SC-TG

Keo tản nhiệt

SC-TIS

Mỡ tản nhiệt và cách điện

SC-TA

Vật liệu hấp thụ sóng dẫn nhiệt

SC-NTP

Tấm dẫn nhiệt PMMA không chứa dầu silicon

SC-CH

Tản nhiệt gốm nhiệt

SC-STG/DTG

Gel dẫn nhiệt

Cắt khuôn chính xác

Than chì, bột dẫn điện, khí gel cách nhiệt, băng dính hai mặt, v.v.

SC-TP

Độ dẫn nhiệt và cách nhiệt miếng lót

Giới thiệu

Silicone dẫn nhiệt có độ mềm cao, khả năng nén tốt, khả năng tự bám dính mạnh và hiệu suất làm đầy tuyệt vời.

Tính chất

Độ dẫn nhiệt 1,5-15,0 W/m-k, có thể phân tán trên bề mặt không bằng phẳng, không biến dạng, tự bám dính mạnh, trở kháng nhiệt thấp, chống cháy và cách nhiệt tốt

Ứng dụng

- Thiết bị làm mát pin lithium ô tô
- Thiết bị chiếu sáng LED
- Thiết bị chuyển đổi nguồn điện
- Thiết bị chuyển đổi nguồn điện
- Bộ điều khiển động cơ ô tô
- Ứng dụng giảm chấn



Tên sản phẩm	SC-TP150	SC-TP200	SC-TP300	SC-TP400	SC-TP500	SC-TP600	SC-TP800	SC-TP1000	SC-TP1200	SC-TP1500
Màu sắc	Màu xanh nhạt	Trắng ngà	Xanh nhạt	Màu tím	Màu vàng	Hồng	Xám nhạt	Xám nhạt	Xám nhạt	Xám nhạt
Độ dẫn nhiệt W/m-K	1.2	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0	8.0	10.0	12.0	15.0
Độ dày mm	0.15 ~ 10	0.2 ~ 10	0.25 ~ 10	0.3 ~ 10	0.5 ~ 10	0.5 ~ 10	0.5 ~ 10	0.5 ~ 10	0.5 ~ 10	0.5 ~ 10
Độ cứng	40	40	45	45	50	50	55	55	55	55
Tỉ trọng g/cm³	1.75	2.5	2.98	3.1	3.2	3.26	3.36	3.3	3.3	3.3
Điện áp đánh thủng KV (>1mm)	>6	>6	>5	>5	>5	>5	>6	>5	>5	>5
Hằng số điện môi @1Mhz	5.3	7.0	7.3	7.5	7.4	7.9	7.2	7.0	7.0	7.0
Điện trở suất thể tích Ω·cm	10 ¹²	10 ¹³	10 ¹³	10 ¹³	10 ¹⁰	10 ¹²	10 ¹²	10 ¹²	10 ¹²	10 ¹²
Phạm vi nhiệt độ °C	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150
Xếp hạng ngọn lửa	94V-0	94V-0	94V-0	94V-0	94V-0	94V-0	94V-0	94V-0	94V-0	94V-0

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

SC-TCF

Sợi Carbon dẫn nhiệt miếng lót

Giới thiệu

SC-TCF là miếng đệm nhiệt định hướng mới, nhẹ, độ bền cao với độ dẫn nhiệt cực cao và khả năng chịu nhiệt cực thấp. Bằng cách sử dụng công nghệ sắp xếp tiên tiến, vật liệu làm đầy dẫn nhiệt được phân bố đều và theo chiều dọc trong ma trận các phân tử có độ dẫn nhiệt cao, có thể cải thiện đáng kể hiệu quả truyền nhiệt. Đồng thời, tỷ lệ làm đầy thấp làm cho vật liệu có tính chất cơ học tốt và độ ổn định nhiệt tuyệt vời, và được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực điện tử có yêu cầu cao về tản nhiệt. Bản thân vật liệu làm đầy dẫn nhiệt cao này là dạng sợi và có thể được thiết kế theo hướng nhiệt, đây là sự khác biệt và lợi thế lớn nhất so với các vật liệu dẫn nhiệt trước đây.

Tính chất

- Độ dẫn nhiệt 20~35 W/m·k
- Trở kháng nhiệt cực thấp, tỷ lệ lấp đầy thấp, trọng lượng nhẹ
- Không rò rỉ dầu, độ tin cậy tuyệt vời
- An toàn và thân thiện với môi trường, tương thích với RoHS
- Chống ăn mòn, chống oxy hóa

Ứng dụng

Ứng dụng sản phẩm :

- Vệ tinh, radar
- Máy chủ lớn
- Trung tâm xử lý dữ liệu
- Bộ chuyển đổi tín hiệu
- Thiết bị lưu trữ khối lượng lớn
- Thiết bị công suất cao
- Thiết bị truyền thông điện tử



Tên sản phẩm	SC-TCF2000	SC-TCF2500	SC-TCF3000	SC-TCF3500
Màu sắc	Đen	Đen	Đen	Đen
Kích thước chuẩn (mm)	100*100	100*100	100*100	100*100
Độ dày (mm)	0.5 to 5.0	0.5 to 5.0	0.5 to 5.0	0.5 to 5.0
Độ dẫn nhiệt (W/m·k)	20.00	25.00	30.00	35.00
Độ cứng (Shore00)	55±5	55±5	55±5	55±5
Tỉ trọng g/cm ³	2.5±0.2	2.5±0.2	2.5±0.2	2.5±0.2
Điện áp đánh thủng KV (>1mm)	< 0.5	< 0.5	< 0.5	< 0.5
Xếp hạng ngọn lửa	V-0	V-0	V-0	V-0
Phạm vi nhiệt độ °C	-40 to 150	-40 to 150	-40 to 150	-40 to 150
Khả năng chịu nhiệt @50psi@1mm(°C-cm2/W)	≤0.11	≤0.11	≤0.11	≤0.11

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

SC-TFC

Vật liệu thay đổi pha dẫn nhiệt

Giới thiệu

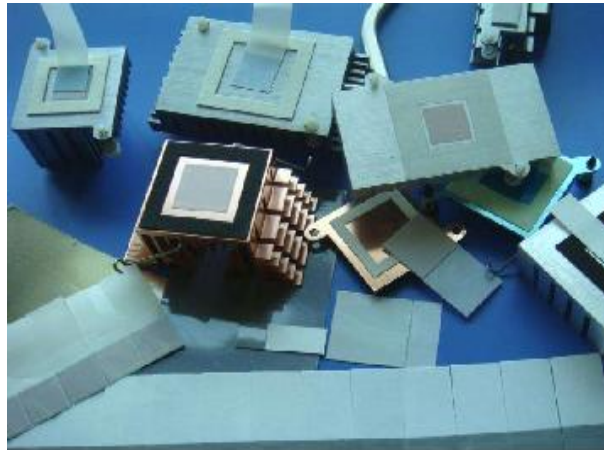
Vật liệu thay đổi pha dẫn nhiệt thường được sử dụng để lấp đầy khoảng trống giữa bộ xử lý hiệu suất cao và mô-đun tản nhiệt để cung cấp khả năng chịu nhiệt cực thấp. Vật liệu này trải qua quá trình thay đổi pha ở 50-52°C, có độ lưu động nhất định nhưng không tràn, có thể lấp đầy hoàn toàn các khoảng trống, làm ướt hoàn toàn bề mặt tiếp xúc và cải thiện khả năng truyền nhiệt giữa bộ phận gia nhiệt và bộ phận tản nhiệt. Các miếng đệm dẫn nhiệt có đặc tính kết dính vốn có, không yêu cầu lớp kết dính và bao phủ bề mặt không bằng phẳng cực nhỏ để các bộ phận ghép nối tiếp xúc hoàn toàn và cải thiện hiệu quả truyền nhiệt.

Tính chất

- Khả năng chịu nhiệt rất thấp
- Bề mặt có độ bám dính cao giúp dễ sử dụng
- Tuân thủ RoHS

Ứng dụng

- Máy tính để bàn, máy tính xách tay và máy chủ
- Bộ vi xử lý
- Chip và chipset
- Mô-đun làm mát NB
- Card đồ họa
- Mô-đun lưu trữ



Màu sắc	Hồng	Màu vàng	Xám	Xám	Xám	Xám
Độ dẫn nhiệt W/m·K	1.0±0.3	2.0±0.3	3.0±0.3	5.0±0.3	6.0±0.3	8.0±0.3
Độ dày mm	0.1 ~ 1.0	0.1 ~ 1.0	0.1 ~ 1.0	0.1 ~ 0.5	0.1 ~ 0.5	0.1 ~ 0.5
Thay đổi nhiệt độ °C	55 ~ 60	55 ~ 60	45 ~ 55	45 ~ 55	45 ~ 55	45
Tỉ trọng g/cm	2.3	2.7	3.15	2.8	2.8	2.8
Trở kháng nhiệt 50psi(°C-cm2/W)	<0.22	<0.18	<0.14	< 0.07	< 0.06	< 0.05
Hệ số điện môi MHz	3.1	3.1	3.1	3.1	3.1	3.1
Điện trở suất thể tích Ω·cm	4.0x 10 ¹³	4.0x 10 ¹³	4.0x 10 ¹³	2.0x 10 ¹³	2.0x 10 ¹³	2.0x 10 ¹³
Phạm vi nhiệt độ °C	-20~120	-20~120	-20~120	-20~120	-20~120	-20~150

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

SC-TS

Bùn cách nhiệt và cách điện

Giới thiệu

Là một chất truyền nhiệt, bùn dẫn nhiệt FG có độ dẫn nhiệt tuyệt vời, độ bôi trơn và cách điện tốt, cũng như khả năng chống chịu nhiệt độ cao và thấp tốt. Nó có độ nhớt thấp và hiệu suất xây dựng tốt. Sản phẩm này dựa trên polysiloxane và bổ sung chất độn dẫn nhiệt cao. Nó không độc hại, không mùi và không ăn mòn. Nó tuân thủ các chỉ thị R O H S và các yêu cầu bảo vệ môi trường liên quan, và có các tính chất hóa học và vật lý ổn định.

Tính chất

- Độ dẻo dai, dễ sử dụng
- Làm ướt hoàn toàn bề mặt tiếp xúc để cải thiện hiệu quả tản nhiệt
- An toàn và thân thiện với môi trường, Tuân thủ RoHS

Ứng dụng

- Bộ xử lý máy tính CPU
- Chip và chipset Nguồn điện và UPS
- Card đồ họa LCD và PDP Màn hình phẳng
- Thiết bị lưu trữ lớn
- Quạt làm mát máy tính



Cấu hình sản phẩm & Lưu trữ

1 kg/lon, 2 kg/lon, 10 kg/thùng; xi lanh 30 cc. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Hạn sử dụng 12 tháng.

Màu sắc	Trắng ngà	Trắng ngà	Trắng ngà
Độ dẫn nhiệt W/m·K	1.0±0.3	2.0±0.3	3.0±0.3
Tỉ trọng g/cm	1.75	2.3	2.98
Điện áp đánh thủng KV (>1mm)	4	4	4
Điện trở suất thể tích Ω·cm	4.0x 10¹³	4.0x 10¹³	4.0x 10¹³
Phạm vi nhiệt độ °C	-40~150	-40~150	-40~150
Xếp hạng ngọn lửa	94V-0	94V-0	94V-0
Bao bì	Làm đầy	Làm đầy	Làm đầy

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

SC-TG

Keo tản nhiệt

Giới thiệu

Là chất trung gian truyền nhiệt, keo tản nhiệt TG có độ dẫn nhiệt tuyệt vời, độ bôi trơn và cách điện tốt, cũng như khả năng chịu nhiệt độ cao và thấp tốt; có độ nhớt thấp và hiệu suất xây dựng tốt. Sản phẩm này dựa trên polysiloxane và bổ sung chất độn có độ dẫn nhiệt cao. Không độc hại, không mùi và không ăn mòn, tuân thủ chỉ thị R O H S và các yêu cầu bảo vệ môi trường liên quan, có tính chất hóa học và vật lý ổn định.

Tính chất

- Độ dẫn nhiệt 1.0~6.0 W/m·k
- Độ bền nhiệt cực thấp, truyền nhiệt tốt hơn
- Làm ướt kỹ bề mặt tiếp xúc để cải thiện hiệu ứng tản nhiệt
- An toàn và thân thiện với môi trường, tuân thủ RoHS

Ứng dụng

- Bộ xử lý máy tính CPU
- Chip và chipset
- Nguồn điện và UPS
- Card đồ họa
- Màn hình phẳng LCD và PDP
- Thiết bị lưu trữ lớn
- Quạt làm mát máy tính

Cấu hình sản phẩm & Lưu trữ

1 kg/lon, 2 kg/lon, 10 kg/thùng; ống tiêm 30 cc.
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Thời hạn sử dụng 12 tháng.



Màu sắc	Trắng	Trắng ngà	Xám	Xám	Xám	Xám
Độ dẫn nhiệt W/m·K	1.0±0.3	2.0±0.3	3.0±0.3	4.0±0.3	5.0±0.3	6.0±0.3
Bay hơi	<0.001	<0.001	<0.001	<0.001	<0.001	<0.001
Tỉ trọng g/cm	2.2	2.5	2.78	3.15	3.15	3.15
Trở kháng nhiệt 50psi (°C-cm2/W)	0.256	0.212	0.221	0.256	0.08	0.08
Điện áp đánh thủng KV (>1mm)	5	5	5	5	5	5
Phạm vi nhiệt độ °C	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

Công ty TNHH Vật liệu điện tử Speed Spread

SC-TIS

Mỡ tản nhiệt và cách điện

Giới thiệu

TIS là hợp chất đổ khuôn silicon chống cháy hai thành phần, có độ dẫn nhiệt cao, có thể đông cứng ở nhiệt độ phòng, thời gian làm việc dài. Nó đặc biệt thích hợp để đổ khuôn tụ điện và các thiết bị điện tử nhỏ. Độ linh hoạt và độ đàn hồi của nó cho phép nó cung cấp một lớp đệm cho vật liệu được phủ. Độ nhớt thấp hơn cho phép hợp chất đổ khuôn dẫn nhiệt bao phủ toàn bộ bề mặt trong thời gian đó, cải thiện đáng kể hiệu quả dẫn nhiệt từ thiết bị gia nhiệt hoặc toàn bộ PCB đến vỏ kim loại hoặc tấm khuếch tán, do đó cải thiện hiệu quả và tuổi thọ của các linh kiện điện tử.

Tính chất

- Cách nhiệt tốt
- Độ nhớt thấp, thuận lợi cho việc xả khí
- Khả năng chống dung môi và chống thấm nước tốt
- Khả năng chịu nhiệt độ cao và thấp tuyệt vời

Ứng dụng

- Nguồn điện, đầu nối, cảm biến, điều khiển công nghiệp, máy biến áp, cuộn dây, bộ khuếch đại, gói điện áp cao, rơ le, hộp nối dòng điện cao, v.v.
- Lắp ráp bộ tản nhiệt, lắp ráp cảm biến nhiệt, lắp ráp sản phẩm dẫn nhiệt
- Dẫn nhiệt giữa cell pin và ống làm mát
- Lắp ráp đèn LED và bộ điều khiển nguồn

Tên sản phẩm	SC-TIS15AB	SC-TIS20AB	SC-TIS30AB	SC-TIS40AB
Màu sắc	Trắng	Trắng	Trắng	Trắng
Độ dẫn nhiệt W/m·K	1.2	2.0	3.0	4.0
Độ dày (mm)	0.15 ~ 5	0.2 ~ 5	0.25 ~ 5	0.3 ~ 5
Độ cứng Shore A	40	40	50	50
Tỉ trọng g/cm ³	1.75	2.5	2.98	3.1
Điện áp đánh thủng KV (>1mm)	>6	>6	>5	>5
Hằng số điện môi @1Mhz	5.3	7.0	7.3	7.5
Điện trở suất thể tích Ω·cm	10 ¹²	10 ¹³	10 ¹³	10 ¹³
Phạm vi nhiệt độ °C	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150
Xếp hạng ngọn lửa	94V-0	94V-0	94V-0	94V-0

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

SC-TA

Vật liệu hấp thụ sóng dẫn nhiệt

Giới thiệu

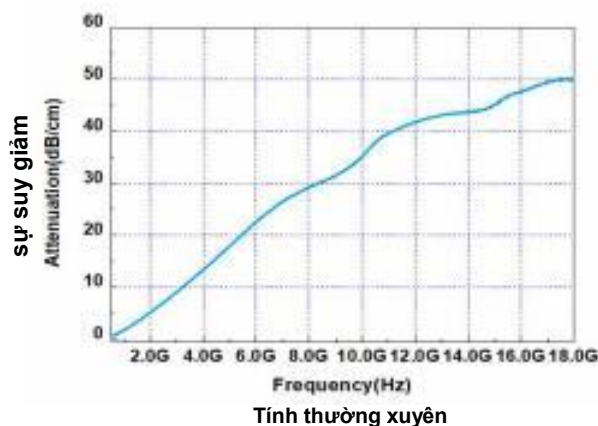
Miếng dán hấp thụ dẫn nhiệt SC-TAxxx có độ dẫn nhiệt tốt, có thể hấp thụ sóng điện từ, có tác dụng che chắn và đặc tính chịu điện áp cách điện. Có thể đạt được điện trở nhiệt giao diện thấp ở áp suất tương đối thấp. Có thể loại trừ không khí hiệu quả để đạt được hiệu ứng làm đầy tốt. Có thể áp dụng trực tiếp giữa bộ tản nhiệt và vỏ kim loại để truyền nhiệt hiệu quả. Đồng thời, có hiệu suất che chắn điện từ và hấp thụ nhiễu điện từ, cung cấp giải pháp tốt cho các sản phẩm điện tử về độ dẫn nhiệt và che chắn điện từ.

Tính chất

- Độ dẫn nhiệt cao, điện trở nhiệt thấp
- Đặc tính cách điện và chịu điện áp tốt
- Khả năng suy giảm sóng điện từ tuyệt vời, khả năng tương thích bề mặt tốt
- Độ đàn hồi tốt, khả năng tự bám dính tốt
- Độ tin cậy cao trong thời gian dài

Ứng dụng

- Trạm gốc 5G
- UAV/máy bay không người lái
- Mô-đun quang, bộ khuếch đại
- Máy tính xách tay, bộ định tuyến, TV
- Thiết bị y tế, dụng cụ chẩn đoán điện từ



Đặc trưng	SC-TA300	Unit	Test Method
Màu sắc	Xám đậm	-	Thị giác
Độ dày	0.5~3.0	mm	ASTM D374
Độ cứng	50	Shore 00	ASTM D2240
Tỉ trọng	3.1	g/cm³	ASTM D792
Phạm vi nhiệt độ	-45~150	°C	N/A
Tỷ lệ suy giảm	30	dB/cm	@8Ghz
	45	dB/cm	@15Ghz
Điện áp đánh thủng	>6	kv	ASTM D149
Sức cản bề mặt	10 ¹⁰	Ω	ASTM D2574
Độ dẫn nhiệt	3.0	W/mk	ASTM C518-98

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

Công ty TNHH Vật liệu điện tử Speed Spread

SC-NTP

Tấm dẫn nhiệt PMMA không chứa dầu silicon

Giới thiệu

Miếng đệm nhiệt không silicon NTP là vật liệu acrylic có đặc tính tự dính mạnh, không rò rỉ dầu và chống ăn mòn tuyệt vời. Khác với miếng đệm nhiệt thông thường, miếng đệm nhiệt không silicon có độ bền cơ học, độ dẻo dai và khả năng chống mài mòn tuyệt vời. Chúng phù hợp để sử dụng trong các môi trường đặc biệt như pin lithium điện áp cao và chịu va đập mạnh. Trong quá trình sử dụng pin lithium, miếng đệm nhiệt không silicon có thể ngăn ngừa hiệu quả sự hòa tan của chất điện phân, vì vậy chúng được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp pin lithium.

Tính chất

- Không có vết dầu, tránh ô nhiễm dầu
- Tính chất độc đáo của axit acrylic, độ bám dính mạnh, không cần keo dán
- An toàn và thân thiện với môi trường, tuân thủ RoHS

Ứng dụng

- Bộ xử lý máy tính CPU
- Chip và chipset
- Nguồn điện và UPS
- Card đồ họa
- Màn hình phẳng LCD và PDP
- Thiết bị lưu trữ lớn
- Quạt làm mát máy tính



Tên sản phẩm	SC-NTP150	SC-NTP200	SC-NTP300	SC-NTP400	SC-NTP500	SC-NTP600
Màu sắc	Trắng	Trắng	Trắng	Trắng	Trắng	Trắng
Độ dẫn nhiệt W/m·K	1.2	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0
Độ dày (mm)	0.15 ~ 5	0.2 ~ 5	0.25 ~ 5	0.3 ~ 5	0.5 ~ 5	0.5 ~ 5
Độ cứng Shore00	65	65	65	65	65	65
Tỉ trọng g/cm ³	1.75	2.5	2.98	3.1	3.2	3.26
Điện áp đánh thủng KV (>1mm)	>6	>6	>5	>5	>5	>5
Hằng số điện môi @1Mhz	5.3	7.0	7.3	7.5	7.4	7.9
Điện trở suất thể tích Ω·cm	10 ¹²	10 ¹³	10 ¹³	10 ¹³	10 ¹⁰	10 ¹²
Phạm vi nhiệt độ °C	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150	-40~150	-40~1
Cấp độ chống cháy	94V-0	94V-0	94V-0	94V-0	94V-0	94V-0

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

SC-CH

Tản nhiệt gốm nhiệt

Giới thiệu

Vật liệu gốm H.SAC có đặc tính cách nhiệt tốt, độ dẫn nhiệt cao, tỷ lệ bức xạ hồng ngoại cao và hệ số giãn nở thấp. Nó có thể trở thành vật liệu mới để tản nhiệt cho đèn LED và các sản phẩm truyền thông mạng.

H.SAC có thể chịu được dòng điện lớn, điện áp cao, rò rỉ, không gây tiếng ồn và sẽ không tạo ra điện dung ký sinh ghép nối với MOS và các ống công suất khác, do đó đơn giản hóa quá trình lọc; khoảng cách rò rỉ cần thiết ngắn hơn so với yêu cầu của cơ quan tài chính, giúp tiết kiệm thêm không gian bo mạch và thuận lợi hơn cho thiết kế của kỹ sư và chứng nhận điện; H.SAC có tản nhiệt đa hướng và phù hợp với bao bì IC có tản nhiệt đa hướng;

Vật liệu H.SAC có kích thước nhỏ, trọng lượng nhẹ, không chiếm không gian và thuận lợi hơn cho việc bố trí hợp lý thiết kế sản phẩm;

H.SAC có hiệu suất tản nhiệt và truyền nhiệt tốt, có thể giải quyết hiệu quả vấn đề tản nhiệt của các sản phẩm điện tử và linh kiện điện, đồng thời kéo dài tuổi thọ của sản phẩm.

Tính chất

Là vật liệu xanh và thân thiện với môi trường, sản phẩm chủ yếu được sử dụng trong chiếu sáng LED và các ngành công nghiệp điện tử liên quan. Sản phẩm gốm H.SAC có thể giải quyết hiệu quả các vấn đề về độ dẫn nhiệt và tản nhiệt trong ngành công nghiệp điện tử và quang điện tử, đồng thời cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và đột phá cho sự đổi mới và phát triển của các sản phẩm điện tử.

Ứng dụng

- Linh kiện: IC, chipset, CPU, MOS, SouthBridge
- LED: Tản nhiệt chiếu sáng chung (thương mại)
- TV: TV LCD mỏng/Set-top box
- Thiết bị mạng: AP, Route, ADSL, Modern, S/W
- Công nghệ thông tin: M/B, NB, Video, Card
- Bộ nhớ: DDR3-DIMM, SO-DIMM, SSD
- Nguồn điện: Mô-đun nguồn, Transistor nguồn

Kích cỡ

Kích thước sản phẩm: Nhiều hình dạng khác nhau

SC-CH

Tản nhiệt gốm nhiệt

Tản nhiệt gốm nhiệt			
---------------------	---	--	---

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

Công ty TNHH Vật liệu điện tử Speed Spread

SC-CH
Tản nhiệt gốm nhiệt

Các mục cụ thể		Đơn vị	Dữ liệu	Bài kiểm tra
Tính chất vật lý	Tỉ trọng S.G.	g/cm ³	2.0 ±0.05	GB/T 3810.3-2006
	Độ xốp	%	30	GB/T 3810.3-2006
Tính chất cơ học	Mohs Độ cứng	Mohs	5~6	DIN EN101-1992
	Độ bền uốn	MPa	87.82	GB/T 14389-14390
	Độ dẫn nhiệt	w/m-k	>9	HOT DISK
	Nhiệt độ hoạt động tối đa	°C	< 700	
Thành phần hóa học	SiC	Sự tinh khiết	>99%	
Nhiều chứng nhận khác nhau	Độ bền điện môi (DC)	Điện áp	6.96kV/mm	IEC 60243-2:2001 SGS
	Độ bền điện môi (AC)	Điện áp	4.87kV/mm	ASTM D149-09 Method A / SGS
	RoHS		PASS (Report No. : GC130301375-GZ)	SGS
	Thử nghiệm thả rơi		VƯỢT QUA (Số báo cáo: GZRL2012081591)	Thả cao 700mm TRÊN 30×30mm PCB/ SGS

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

SC-STG/DTG

Gel dẫn nhiệt

Giới thiệu

- Gel dẫn nhiệt sê-ri SC-STG/DTG là vật liệu dẫn nhiệt lấp đầy khe hở dạng bột nhão. Nó được hình thành theo hình dạng của cấu trúc; đối với gốm không đồng đều, bề mặt bộ tản nhiệt hoặc khoang không đều, nó có khả năng ứng dụng cấu trúc tốt nhất và tính phù hợp bề mặt của các bộ phận cấu trúc, và khe hở được lấp đầy hoàn toàn
- Gel dẫn nhiệt sê-ri SC-STG/DTG có khả năng cách điện và điện áp tốt và độ ổn định nhiệt, an toàn và đáng tin cậy khi sử dụng
- Gel dẫn nhiệt sê-ri SC-STG/DTG có thể chảy dưới áp suất như mỡ silicon; nó có độ tin cậy cao dưới tác động của chu kỳ nhiệt và sẽ không đông đặc

Tính chất

- Sử dụng một thành phần
- Không đông rắn, độ tin cậy cao
- Hiệu ứng ứng dụng tốt trong các khe hở cấu trúc không đều
- Cách điện tốt, đáp ứng nhu cầu của các thiết bị điện tử
- Tính chất cơ học tốt và khả năng chống chịu thời tiết

Ứng dụng

- Thiết bị truyền thông
- Thiết bị lưu trữ
- Điện thoại di động, đồng hồ thông minh
- Thiết bị an ninh
- Thiết bị đầu cuối mạng
- Đèn LED
- Thiết bị cung cấp điện



Hiệu suất Gel dẫn nhiệt một thành phần (SC-STG)

Tên sản phẩm	SC-STG400	SC-STG600	SC-STG800
Màu sắc	Châu sa	Màu vàng	Màu vàng
Độ dẫn nhiệt (W/m·K)	4.0±0.3	6.0±0.3	8.0±0.3
Tỉ trọng (g/cm ³)	3.0	3.2	3.3
Thể tích đùn (g/phút) Đầu xi lanh 2,54mm, áp suất 90psi (lon 30cc)	30±5	20±5	20±5
Sức mạnh phân tích (kV/mm)	>5	>5	>5
Điện trở suất thể tích (Ω·cm)	9.5x 10 ¹³	4x 10 ¹³	4x 10 ¹³
Nhiệt độ hoạt động (F/°C)	-40~150	-40~150	-40~150
Phương thức vận chuyển	Thể tích đóng gói ống tiêm (hoặc đóng hộp): 30cc/cái, 300cc/cái, 2600cc/cái		
Hạn sử dụng @25±5°C, 70%RH	6 tháng		

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

Công ty TNHH Vật liệu điện tử Speed Spread

SC-DTG
Gel dẫn nhiệt

Hiệu suất của Gel dẫn nhiệt hai thành phần (SC-DTG)				
	SC-DTG180		SC-DTG350	
Hiệu suất trộn trước	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm A	Nhóm B
Màu sắc	Trắng	Màu vàng	Trắng	Màu vàng
Độ nhớt (mPa• s)	250*10³	250*10³	200*10³	200*10³
Tỉ trọng (g/cm³)	2.65	2.65	2.75	2.75
Tỷ lệ pha trộn	1:1		1:1	
Hiệu suất sau khi trộn				
Màu sắc	Màu vàng		Màu vàng	
Độ cứng (Shore OO)	60(1:1sau khi bảo dưỡng)		60(1:1 sau khi bảo dưỡng)	
Độ dẫn nhiệt (W/mK)	1.8		3.5	
Sức mạnh phân tích (KV/mm)	>5		>5	
Cấp độ chống cháy	UL94 V-0		UL94 V-0	
Nhiệt độ hoạt động (°C)	-40-150		-40-150	
Thời gian lưu hóa đầy đủ				
25°C (giờ)	5		15	
100°C (phút)	15		40	

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

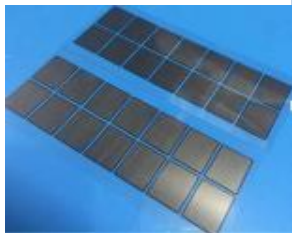
Cắt khuôn chính xác



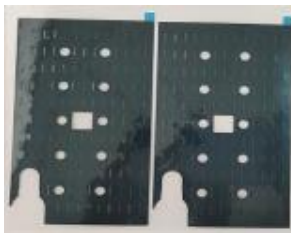
Dây chuyền cắt khuôn kết hợp lỗ nhỏ chuyên nghiệp, sản phẩm đáp ứng nhiều yêu cầu đột dập



Máy kiểm tra CNC, không cần làm khuôn, tiết kiệm chi phí làm khuôn cho khách hàng



Cắt khuôn hai cạnh bằng than chì



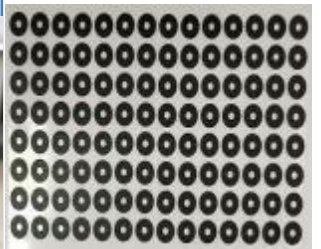
Khuôn cắt bột than chì



Cắt khuôn lá đồng và lá nhôm



Cắt khuôn tấm tản nhiệt



Cắt khuôn gioăng PC



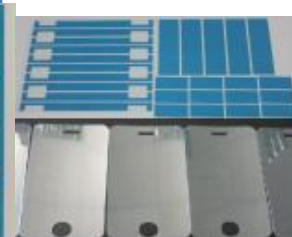
Vật liệu cách nhiệt cắt khuôn



Khuôn cắt keo hai mặt



Cắt khuôn keo dán mặt sau máy ảnh



Cắt khuôn màng bảo vệ



Bột dẫn điện

Nội dung và thông tin kỹ thuật nêu trên dựa trên kết quả thử nghiệm của công ty chúng tôi, nhưng không được sử dụng làm giải thích hoặc bảo đảm pháp lý. Trước khi sử dụng, người dùng cần đánh giá mục đích ứng dụng và phạm vi của sản phẩm.

Công ty TNHH Vật liệu điện tử Speed Spread



SPEED SPREAD

**Thành công của bạn
là sự theo đuổi của
chúng tôi**

CẢM ƠN



**Công ty TNHH Vật liệu điện tử
Speed Spread**